GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

SOLUTIONS FOR COMMUNITY TOURISM DEVELOPMENT NAM DINH PROVINCE

Đỗ Thị Phượng, Nguyễn Thị Thu Trang

Khoa Du lịch và Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 17/02/2025, chấp nhận đăng ngày 19/3/2025

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, du lịch cộng đồng đã trở thành xu hướng phát triển mạnh mẽ trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Nằm ở vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, Nam Định có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, địa hình đa dạng, thuận lợi cho phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, trên thực tế việc phát triển du lịch cộng đồng chưa tương xứng với tiềm năng to lớn của địa phương. Dưới góc nhìn của các chuyên gia, du khách và người dân, nhóm tác giả sẽ tiến hành tổng hợp, đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Nam Định. Từ đó, xác định nguyên nhân của những hạn chế còn tồn tại để làm cơ sở đề xuất các giải pháp phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng, du khách, tỉnh Nam Định.

Abstract: In recent years, community tourism has become a strong development trend in the world in general and in Vietnam in particular. Located in the Red River Delta, Nam Dinh has rich tourism resources and diverse terrain, favorable for community tourism development. However, in reality, the development of community tourism is not commensurate with the great potential of the locality. From the perspective of experts, tourists and residents, the author team will synthesize and evaluate the potential and current status of community tourism development in Nam Dinh province. From there, identify the causes of existing limitations to serve as a basis for proposing solutions to develop community tourism in the province in the future.

Keywords: Community tourism, tourist, Nam Dinh province.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, du lịch cộng đồng (DLCĐ) được coi là loại hình du lịch mang lại nhiều lợi ích phát triển kinh tế bền vững nhất cho cư dân bản địa [2]. DLCĐ không chỉ giúp người dân mở rộng thị trường tiêu thụ nông phẩm, nâng cao thu nhập mà còn bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy những nét văn hoá độc đáo của địa phương. Với lợi thế về cảnh quan tự nhiên và nét văn hóa đặc sắc mang đậm dấu ấn của nền văn minh lúa nước, tỉnh Nam Định (NĐ) có nhiều tiềm năng để phát triển DLCĐ. Tuy nhiên, trên thực tế việc phát triển DLCĐ ở tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng to lớn của địa phương. Bài viết tập trung khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển DLCĐ của tỉnh thông qua việc thu thập ý kiến của du khách và các hộ dân địa phương cũng như tiến hành tham vấn chuyên gia thuộc các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp du lịch và các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch, từ đó có cơ sở khoa học đưa ra một số giải pháp phát triển DLCĐ trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Du lịch cộng đồng và các thành phần tham gia vào DLCĐ

Theo Luật Du lịch (2017): "Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi" [3].

Các thành phần tham gia vào DLCĐ bao gồm:

- Du khách có mong muốn trải nghiệm, tìm hiểu về du lịch cộng đồng.
- Cộng đồng dân cư địa phương đóng vai trò quyết định sự phát triển của DLCĐ.
- Các cơ sở kinh doanh lưu trú, lữ hành, ăn uống và các doanh nghiệp vận tải đưa đón du khách đến với DLCĐ tại địa phương.
- Chính quyền các cấp đưa ra chủ trương, đường lối, định hướng phát triển; đảm bảo an ninh trật tự, cơ sở hạ tầng, giao thông; hỗ trợ thủ tục vay vốn, đăng ký kinh doanh.
- Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu du lịch hỗ trợ tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo ngoại ngữ; kỹ năng quản lý và định hướng xây dựng mô hình cũng như phát triển các sản phẩm dịch vụ DLCĐ.
- Các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên… tuyên truyền vận động người dân tham gia DLCĐ.
- Các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ vốn ban đầu, cơ sở vật chất kỹ thuật, hướng dẫn các kỹ năng DLCĐ.

2.2. Điều kiện và các nguyên tắc phát triển DLCĐ

Các điều kiện phát triển DLCĐ:

- Vị trí địa lý thuận tiện, di chuyển dễ dàng, nhanh chóng, an toàn.
- Tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn đa dạng, phong phú, đặc sắc là tiền đề để tạo thành các sản phẩm DLCĐ.
- Kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ du lịch đảm bảo, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, lưu trú, ăn uống, mua sắm của du khách.
- Sản phẩm DLCĐ đặc trưng, độc đáo, hấp dẫn, phục vụ đa dạng nhu cầu tham quan, trải nghiệm, vui chơi giải trí của du khách.
- Nguồn nhân lực tham gia phục vụ DLCĐ có trình độ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng du lịch, thái độ phục vụ, năng lực ngoại ngữ tốt.
- Tình hình an ninh, an toàn, trật tự xã hội đảm bảo, không xảy ra tình trạng trộm cắp, cướp giật, chèo kéo khách mua hàng.
- Cơ chế, chính sách hỗ trợ, hướng dẫn cộng đồng địa phương phát triển DLCĐ.
- Các nguyên tắc phát triển DLCĐ:
- Tôn trọng văn hóa địa phương và các di sản thiên nhiên [1]. Đảm bảo sự phát triển lâu dài, không gây tổn hại đến tài nguyên và cuộc sống của người dân bản địa.
- Đảm bảo quyền sở hữu và phát huy tối đa sự tham gia của cộng đồng địa phương [1].
- Lợi ích thu từ hoạt động du lịch được phân chia công bằng cho tất cả các thành viên [1], một phần sử dụng để tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng công cộng.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp thu thập dữ liệu: Khảo sát thông qua phỏng vấn trực tiếp.
- Đối tượng nghiên cứu: Du khách, Hộ dân địa phương, Chuyên gia.
- Phương pháp lấy mẫu: Lấy mẫu thuận tiện.
- Phạm vi khảo sát: Tập trung vào các hộ gia đình và các du khách đến tham quan tại những

địa bàn có tiềm năng phát triển DLCĐ. Các chuyên gia thuộc cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp du lịch, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

▪ Công cụ thu thập dữ liệu: Nhóm tác giả thiết kế bảng hỏi thu thập các dữ liệu sau: (1) Ý kiến của du khách về thực trạng phát triển DLCĐ tỉnh NĐ; (2) Ý kiến của hộ gia đình về thực trạng phát triển DLCĐ tỉnh NĐ; (3) Ý kiến của chuyên gia về thực trạng phát triển DLCĐ tỉnh NĐ. Các yếu tố trong phân tích hành vi và đánh giá của các đối tượng khảo sát được đo lường thông qua thang đo Likert 5 điểm với 1 là hoàn toàn không đồng ý và 5 là hoàn toàn đồng ý.

▪ Công cụ xử lý và phân tích dữ liệu: Nhóm tác giả sử dụng phần mềm SPSS để tính toán điểm trung bình của từng tiêu chí khảo sát và đưa ra kết luận dựa trên khoảng cách: 1,0 – 1,80 (rất kém); 1,81 – 2,60 (kém); 2,61 – 3,4 (trung bình); 3,41 – 4,2 (tốt); 4,21 – 5,0 (rất tốt), làm cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng phát triển DLCĐ trên địa bàn tỉnh NĐ.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Tiềm năng phát triển DLCĐ tỉnh NĐ

▪ Vị trí địa lý: nằm ở trung tâm vùng Nam Đồng bằng sông Hồng, phía Bắc giáp tỉnh Thái Bình và Hà Nam, phía Tây giáp tỉnh Ninh Bình, phía Đông và phía Nam giáp Biển Đông [4], cách thủ đô Hà Nội khoảng 90km về phía Tây Bắc, cách thành phố Hải Phòng khoảng 90km về phía Đông Bắc, Nam Định có điều kiện thuận lợi để thu hút du khách từ Hà Nội và các tỉnh lân cận.

▪ Tài nguyên du lịch: Nam Định vừa có đồng bằng, vừa có rừng, vừa có sông, vừa có biển cùng hệ sinh thái đa dạng và là nơi hội tụ nhiều giá trị văn hóa với 1.330 di tích, danh thắng; hơn 230 lễ hội [4] với các trò chơi dân gian như thi bơi chải, đấu vật, thả diều sáo, đánh cờ người, đi cà kheo, múa lân; hàng trăm nhà thờ Thiên Chúa giáo đa dạng về quy mô, độc đáo về nghệ thuật kiến trúc; 124 làng nghề gắn với lịch sử hình thành, phát triển của mỗi vùng quê. Bên cạnh đó, còn có các loại hình nghệ thuật dân gian như hát chèo, chầu văn, ca trù, múa rối. Du khách đến đây sẽ được tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm và thưởng thức nét đẹp văn hóa nghệ thuật truyền thống của địa phương.

▪ Kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật: tỉnh đã triển khai nhiều dự án đầu tư phát triển hạ tầng như đường kè, đường dạo ven biển, đường giao thông dân sinh, hệ thống cấp, thoát nước, đèn điện chiếu sáng, dịch vụ bưu chính viễn thông [4] cũng như thu hút cộng đồng xây dựng, nâng cấp khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, nhà hàng, homestay, điểm trưng bày và bán sản phẩm địa phương, mô hình vườn mẫu sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp sạch,… bước đầu đáp ứng nhu cầu của du khách.

4.2. Thực trạng phát triển DLCĐ tỉnh NĐ

4.2.1. Ý kiến của du khách về thực trạng phát triển DLCĐ tỉnh Nam Định

❖ Vị trí địa lý

Theo kết quả khảo sát 200 du khách, đa số được người thân, bạn bè giới thiệu hoặc tìm kiếm thông tin qua Internet về các điểm DLCĐ trên địa bàn tỉnh Nam Định. Khi đến đây, du khách cảm thấy vô cùng thoải mái và dễ chịu do vị trí địa lý thuận tiện nên việc di chuyển dễ dàng, nhanh chóng và an toàn.

❖ Tài nguyên du lịch

Du khách đánh giá tỉnh Nam Định có tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn đa dạng, phong phú. Các yếu tố tài nguyên hấp dẫn để phát triển DLCĐ đều đạt mức tốt trở lên. Trong đó, cao nhất là lễ hội, phong tục tập

quán đặc sắc (4,23 điểm) và thấp nhất là phong cảnh thiên nhiên hấp dẫn (3,87 điểm).

Bảng 1: Yếu tố tài nguyên hấp dẫn để phát triển DLCĐ tỉnh Nam Định

Tiêu chí	Điểm TB	Kết luận
Di tích lịch sử - văn hóa có giá trị	4,17	Tốt
Lễ hội, phong tục tập quán đặc sắc	4,23	Rất tốt
Phong cảnh thiên nhiên hấp dẫn	3,87	Tốt
Hệ sinh thái đa dạng, phong phú	4,03	Tốt

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

❖ Kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật

Kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DLCĐ có điểm trung bình từ 2,54 đến 4,03. Trong đó, tiêu chí được đánh giá cao nhất và đạt mức tốt là hệ thống cung cấp điện (4,03 điểm); tiếp đến là hệ thống cung cấp nước (3,95 điểm) và hệ thống thông tin liên lạc (3,93 điểm).

Bảng 2: Kết cấu hạ tầng và CSVC phục vụ DLCĐ tỉnh Nam Định

Tiêu chí	Điểm TB	Kết luận
Đường sá đi lại thuận tiện, phương tiện giao thông đảm bảo	3,24	TB
Hệ thống cung cấp điện đảm bảo	4,03	Tốt
Hệ thống cung cấp nước đảm bảo	3,95	Tốt
Hệ thống TT liên lạc đảm bảo	3,93	Tốt
Hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách, homestay có chất lượng tốt	2,56	Kém
Nhà vệ sinh công cộng đảm bảo	2,54	Kém

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

Ngoài ra, các tiêu chí được đánh giá đạt mức trung bình và kém là: Đường sá, phương tiện giao thông (3,24 điểm); Nhà vệ sinh công cộng (2,54 điểm); Hệ thống khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, homestay (2,56 điểm). Trong chuyến đi có 35,8% du khách ở nhà bạn bè, người thân; 30,8% nghỉ tại khách sạn; 23,1% ở nhà khách, nhà nghỉ và 10,3% lựa chọn Homestay. Như vậy, nếu chỉ coi homestay là hình thức lưu trú đơn thuần thì không thể thu hút được du khách mà cần có sự gắn kết với các hoạt động trải nghiệm đời sống văn hóa bản địa.

❖ Sức hấp dẫn của sản phẩm dịch vụ DLCĐ

Du khách đánh giá sản phẩm dịch vụ DLCĐ trên địa bàn tỉnh còn đơn điệu và bị trùng lặp giữa các địa phương. Các tiêu chí được đánh giá ở mức tốt là: Dịch vụ ăn uống (4,01 điểm) và Dịch vụ vận chuyển (3,87 điểm). Còn lại các tiêu chí đạt mức trung bình và kém là: Dịch vụ nghỉ tại nhà dân (2,45 điểm); Dịch vụ trải nghiệm đời sống văn hóa bản địa (3,01 điểm); Sản phẩm và dịch vụ đa dạng, hấp dẫn (2,57 điểm).

Bảng 3: Chất lượng sản phẩm dịch vụ DLCĐ tỉnh Nam Định

Tiêu chí	Điểm TB	Kết luận
Dịch vụ ăn uống chất lượng tốt	4,01	Tốt
Các món ăn hấp dẫn, đảm bảo vệ sinh ATTP	3,98	Tốt
DV vận chuyển được tổ chức tốt	3,87	Tốt
DV nghỉ tại nhà dân chất lượng tốt	2,45	Kém
DV trải nghiệm đời sống văn hóa bản địa thu hút khách	3,01	TB
Sản phẩm DV đa dạng, hấp dẫn	2,57	Kém

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

Do đó, hoạt động chủ yếu của du khách khi đến đây là thưởng thức đặc sản địa phương (83,5%), tham quan di tích lịch sử - văn hóa

(61,5%), khám phá sự đa dạng của hệ sinh thái (52%). Các hoạt động thưởng thức văn hóa nghệ thuật cổ truyền và trải nghiệm đời sống địa phương chiếm tỷ lệ thấp do chưa hấp dẫn nên không thu hút được sự tham gia của du khách.

❖ Nguồn nhân lực phục vụ DLCĐ

Phần lớn nguồn nhân lực tham gia phục vụ DLCĐ còn yếu về kỹ năng, thiếu chuyên nghiệp, lúng túng trong phục vụ và giao tiếp ứng xử với khách. Các tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực đạt mức tốt là: Luôn thân thiện, niềm nở với khách (4,02 điểm); Sẵn sàng giúp đỡ, đáp ứng yêu cầu của khách (3,89 điểm). Các tiêu chí còn lại có điểm đánh giá ở mức trung bình như: Có khả năng giao tiếp tốt (3,32 điểm); Trang phục và tác phong lịch sự, trang nhã (3,14 điểm); Lắng nghe và kịp thời giải quyết phàn nàn của khách (3,02 điểm); Có kiến thức và kỹ năng du lịch tốt (2,78 điểm).

Bảng 4: Nguồn nhân lực phục vụ DLCĐ tỉnh Nam Định

Tiêu chí	Điểm TB	Kết luận
Thân thiện, niềm nở với khách	4,02	Tốt
Sẵn sàng giúp đỡ, đáp ứng yêu cầu	3,89	Tốt
Có khả năng giao tiếp tốt	3,32	TB
Có kiến thức và kỹ năng du lịch tốt	2,78	TB
Lắng nghe và kịp thời giải quyết phàn nàn của khách	3,02	TB
Trang phục và tác phong lịch sự	3,14	TB

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

❖ Tình hình an ninh, an toàn trong DLCĐ

Các tiêu chí về an ninh trật tự và an toàn trong DLCĐ đều được đánh giá ở mức trung bình và kém: Không có tình trạng ăn xin (3,04 điểm); Không có tình trạng mê tín dị đoan (3,03 điểm); Không có tình trạng trộm cắp (2,76 điểm); Không có tình trạng bán hàng rong, chèo kéo khách (2,63 điểm); Không có tình trạng chen lấn, xô đẩy, mất trật tự (2,57 điểm).

Bảng 5: Tình hình an ninh trật tự và an toàn trong DLCĐ tỉnh Nam Định

Tiêu chí	Điểm TB	Kết luận
Không có tình trạng ăn xin	3,04	TB
Không có tình trạng bán hàng rong, chèo kéo khách	2,63	TB
Không có tình trạng trộm cắp	2,76	TB
Không có tình trạng mê tín dị đoan	3,03	TB
Không có tình trạng chen lấn, xô đẩy, mất trật tự	2,57	Kém

(Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

Nhìn chung, mức độ hài lòng của du khách đạt trung bình 3,02 điểm, cho thấy du khách chưa thực sự hài lòng về chất lượng dịch vụ DLCĐ trên địa bàn tỉnh. Chỉ 21% du khách dự định quay lại hoặc giới thiệu cho người thân, bạn bè.

4.2.2. Ý kiến của hộ dân địa phương về thực trạng phát triển DLCĐ tỉnh Nam Định

❖ Tình hình tham gia làm du lịch của nông hộ

Trong tổng số 100 hộ được khảo sát có 37 hộ tham gia làm du lịch (chiếm 37%) và 63 hộ không làm du lịch (chiếm 63%).

▪ Đối với các hộ đang tham gia du lịch: 46.4% hộ đón khách thường xuyên và 53,6% hộ đón khách không thường xuyên. Theo các hộ đánh giá thì hầu hết là khách đi trong ngày (chiếm 85,4%); khách từ 1-2 ngày chiếm 4,6%. Số người được tập huấn về DLCĐ: 13

người đã tham gia tập huấn 1 lần, 9 người đã tham gia tập huấn 2 lần, còn lại chưa tham gia tập huấn. Khi được hỏi về dự định: 51,4% dự kiến duy trì như hiện tại; 43,2% dự kiến đầu tư mở rộng; 5,4% dự kiến không làm du lịch nữa.

▪ Đối với các hộ chưa tham gia du lịch: 92,1% quan tâm đến du lịch địa phương. Trong đó: 6,3% ý kiến cho rằng triển vọng rất tốt; 45,8% tốt và 47,9% trung lập. Trong thời gian tới, có 61,9% hộ dự định sẽ làm du lịch và 38,1% không dự định làm du lịch. Các hoạt động dự kiến là: Kinh doanh lưu trú 10,2%; ăn uống 46,9%; Bán hàng cho du khách 33,3%; Chuyên chở khách đi tham quan 9,6%. Các hoạt động khác chiếm tỉ lệ thấp.

❖ Ý kiến của nông hộ về DLCĐ tỉnh Nam Định

Theo kết quả khảo sát, 67% ý kiến cho rằng địa phương chưa phát triển DLCĐ và 33% cho rằng địa phương đã phát triển DLCĐ. Trong đó: 49% ý kiến đánh giá phát triển ở mức trung bình; 39% ý kiến đánh giá kém và rất kém; 12% ý kiến đánh giá tốt và rất tốt.

Các hộ dân cho biết khó khăn lớn nhất là không có nguồn khách thường xuyên, đa số khách chỉ đến một lần không quay lại. Tiếp theo là kinh tế khó khăn nên người dân tập trung làm nông nghiệp chưa quan tâm du lịch; chưa được đào tạo bài bản nên kiến thức, kỹ năng làm du lịch còn yếu; các hộ dân hoạt động tự phát, cạnh tranh lẫn nhau; chưa có chính sách hỗ trợ, hướng dẫn của chính quyền sở tại; vốn đầu tư lớn, thiếu vốn.

4.2.3. Ý kiến của chuyên gia về thực trạng phát triển DLCĐ tỉnh Nam Định

Kết quả tham vấn 30 chuyên gia cho thấy: triển vọng phát triển DLCĐ tại huyện Hải Hậu đạt số điểm cao nhất (4,36 điểm). Các huyện Giao Thủy, Nghĩa Hưng, Ý Yên, Trực Ninh, Vụ Bản có điểm trên 4,0. Các địa bàn còn lại như Xuân Trường, Nam Trực và thành phố Nam Định có điểm dưới 3,0.

Về các loại hình thích hợp cho phát triển DLCĐ ở tỉnh Nam Định chủ yếu là du lịch sinh thái, du lịch bản địa, du lịch nông nghiệp, du lịch làng nghề, du lịch văn hóa. Ngoài ra, còn có các loại hình khác với tính chất bổ trợ như: du lịch ẩm thực, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cuối tuần.

Về mức độ phát triển DLCĐ, kết quả đánh giá trung bình là 2,63 điểm. Trong đó, 12 ý kiến đánh giá mức trung bình (chiếm 40%); 16 ý kiến đánh giá mức kém (chiếm 53,3%); 01 ý kiến đánh giá mức tốt (chiếm 6,7%).

Ý kiến đánh giá mức độ khó khăn khi phát triển DLCĐ tỉnh Nam Định từ cao xuống thấp lần lượt là: Hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DLCĐ; Sức hấp dẫn của sản phẩm DLCĐ; Năng lực quản lý và năng lực phục vụ của nguồn nhân lực; Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển DLCĐ; Sự hiểu biết và tư duy làm du lịch của người dân địa phương; Công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên DLCĐ; Công tác xúc tiến, quảng bá; Sự phối hợp của công ty lữ hành và sự liên kết, hợp tác với các tỉnh lân cận.

4.3. Giải pháp phát triển DLCĐ tỉnh NĐ

4.3.1. Phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DLCĐ

Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, bãi đậu xe, khu lưu trú, ăn uống, vệ sinh công cộng, vui chơi giải trí, điểm dừng chân và mua bán đặc sản địa phương… một cách trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, hình thức.

Khuyến khích các hộ dân đầu tư cơ sở lưu trú homestay; Trang bị đầy đủ và sắp xếp những vật dụng cần thiết một cách gọn gàng, tiện

dụng nhằm tạo cho du khách cảm thấy thoải mái như đang ở trong nhà mình, vô tư, vô lo, bình tâm sống chậm.

Huy động các hộ dân không tổ chức đón khách chuyên sản xuất và cung cấp sản phẩm nông nghiệp OCOP của địa phương như bánh nhãn, kẹo lạc, chả cá, chả mực, nem nắm, nước mắm, rượu nấm linh chi, nấm bào ngư, trà dây thìa canh, bột hoàng thanh, gạo tám xoan, gạo nếp, miến dong, chuối ngự,… phục vụ du khách.

4.3.2. Gia tăng tính hấp dẫn của sản phẩm dịch vụ DLCĐ

Huyện Hải Hậu, Giao Thủy và Nghĩa Hưng tiếp tục tập trung phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp; du lịch sinh thái; du lịch trải nghiệm; du lịch ẩm thực; du lịch làng nghề. Huyện Ý Yên, Trực Ninh và Vụ Bản tập trung phát triển sản phẩm du lịch văn hóa gắn liền với các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội, tín ngưỡng và du lịch làng nghề. Đặc biệt, chú trọng tạo ra được những sản phẩm có tính độc đáo, khác biệt để nâng cao tính cạnh tranh.

Vận động các hộ gia đình tại các điểm DLCĐ lưu giữ kiến trúc ngôi nhà truyền thống đón du khách tham quan, nghiên cứu.

Khuyến khích các đội văn nghệ luyện tập, biểu diễn thường xuyên để du khách có cơ hội thưởng thức và giao lưu; Duy trì tổ chức các lễ hội với nhiều trò chơi dân gian hấp dẫn du khách tham gia.

Hướng dẫn du khách trải nghiệm cùng người dân trồng rau, trồng hoa, uốn tỉa cây cảnh, nuôi cá lồng bè, đánh bắt thủy hải sản, nặn tò he, ươm tơ, dệt lụa, đan chiếu, đan nón, làm khăn xếp, hoa lụa, chế biến món ăn, khám phá vẻ đẹp vùng nông thôn bằng xe đạp.

Chú trọng phục vụ các món ăn truyền thống, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm và có sự thay đổi trong chế biến tránh sự lặp lại giữa các bữa ăn; Sẵn sàng trò chuyện, hướng dẫn du khách phương pháp chế biến món ăn với thái độ ân cần, niềm nở khi khách có nhu cầu.

Khuyến khích người dân tích cực tham gia sản xuất những sản phẩm độc đáo, đa dạng về mẫu mã, chủng loại để du khách có nhiều sự lựa chọn; Trang bị kệ trưng bày sản phẩm thân thiện với môi trường, hấp dẫn du khách tham quan, mua sắm.

4.3.3. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ DLCĐ

Tổ chức các lớp tập huấn cho các hộ dân tham gia phục vụ DLCĐ những kiến thức và kỹ năng cần thiết như: DLCĐ có trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng phục vụ chuyên nghiệp, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học, kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh, biến tình huống tiêu cực thành trải nghiệm đáng nhớ cho du khách. Đồng thời, nâng cao năng lực quản lý điều hành cho Ban đại diện DLCĐ, đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm.

4.3.4. Đảm bảo tình hình an ninh, an toàn trong DLCĐ

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với các khu, điểm du lịch nhằm đảm bảo sự an toàn cho du khách trong thời gian tham gia DLCĐ trên địa bàn tỉnh. Xử lý nghiêm các hành vi xin ăn biến tướng, trộm cắp, cướp giật, đeo bám, chèo kéo khách mua hàng. Chấm dứt tình trạng chen lấn, xô đẩy, đặc biệt vào các dịp cao điểm khách du lịch.

4.3.5. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ sự phát triển của DLCĐ

Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể hướng dẫn người dân tiếp cận nguồn vốn cũng như

cách thức triển khai hoạt động đầu tư và khai thác homestay, vườn du lịch, sản xuất hàng lưu niệm, đặc sản địa phương. Bên cạnh đó, khuyến khích doanh nghiệp lữ hành, lưu trú hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm do người dân làm ra. Đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp và chia sẻ lợi ích giữa các bên tham gia đảm bảo phát triển DLCĐ bền vững.

4.3.6. Một số giải pháp khác

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch cộng đồng cho các cấp lãnh đạo, quản lý, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và người dân nhằm làm cho cán bộ và nhân dân nhận thức đúng đắn về tiềm năng, lợi thế du lịch của địa phương và vai trò trách nhiệm của mình. Từ đó, mỗi người sẽ có những hành động thiết thực góp phần phát triển DLCĐ.

Tuyên truyền vận động người dân và du khách nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, ngõ xóm, trồng cây để tạo ra môi trường xanh - sạch - đẹp. Ban hành các quy định về việc nuôi thả gia súc, gia cầm và thu gom xử lý chất thải bảo đảm vệ sinh.

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương cũng như bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên, duy trì tính nguyên bản của điểm đến, góp phần phát triển DLCĐ.

Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh DLCĐ tỉnh Nam Định trên các phương tiện truyền thông hiện đại nhằm hướng tới thị trường khách quốc tế có khả năng chi trả cao, ưa thích hoạt động trải nghiệm văn hóa, tìm hiểu đời sống bản địa, mua sắm đồ lưu niệm như Pháp, Anh, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ,… Đồng thời, thu hút du khách nội địa ở khắp các tỉnh miền Bắc, miền Trung – Tây Nguyên và miền Nam, trong đó ưu tiên khai thác những thị trường trọng điểm có lượng khách lớn, khoảng cách địa lý tương đối gần.

Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh lân cận như Ninh Bình, Hà Nam, Thái Bình… để hình thành hệ thống các tuyến điểm DLCĐ, góp phần đa dạng sản phẩm du lịch, tăng cường thu hút du khách. Đồng thời, liên kết với các công ty lữ hành để đưa du khách từ các trung tâm nguồn khách đến địa phương.

5. KẾT LUẬN

Để phát triển DLCĐ, tỉnh Nam Định cần thực hiện đồng bộ các giải pháp đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch; hướng cộng đồng vào các hoạt động du lịch, giúp họ nâng cao nhận thức, sự hiểu biết cũng như kỹ năng, nghiệp vụ phục vụ du khách. Đồng thời, thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, tài nguyên nhằm phát triển DLCĐ bền vững. Từ đó, góp phần đưa ngành du lịch tỉnh nhà trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Võ Quế, Du lịch cộng đồng: Lý thuyết và vận dụng (Tập 1), Trang 52, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, Lần 1, Năm 2006.

[2] [2]. Đoàn Mạnh Cương, Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững, Vụ đào tạo - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (2019).

[3] https://vietnamtourism.gov.vn/post/29392

[4] [3]. Cổng thông tin điện tử Thư viện pháp luật, Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 16 tháng 9 năm 2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017).

[5] https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-du-lich-2017-322936.aspx

[6] [4]. Viện nghiên cứu phát triển du lịch, Phát triển du lịch tỉnh Nam Định theo hướng tăng trưởng xanh, (2024).

[7] https://sovhttdl.namdinh.gov.vn/news/2035

Thông tin liên hệ: **Đỗ Thị Phượng**

Điện thoại: 0912227115 - Email: dtphuong@uneti.edu.vn

Khoa Du lịch và Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp